**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 38 : ai – ay – ây** (Tiết 102 - 103)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng :**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ai, ay, ây; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ai, ay, ây; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ai, ay, ấy; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ai, ay, ây.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ai, ay, ây có trong bài học.

**2.Phát triển năng lực** :

- Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người và loài vật (được nhân cách hoá).

3. **Phát triển phẩm chất:**

- Cảm nhận được những điều thú vị trong đời sống của con người cũng như của loài

vật được thể hiện trong tranh, từ đó biết trân trọng gìá trị cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1 .Giáo viên**

-Máy tính

-Bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

**-** Bộ chữ ,SGK

**III**. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:** (2- 3’ )  ***a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích*  *thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào*  *bài học.*  ***b. Cách tiến hành***  -Hát  - HS chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng em, êm, im, um  **2. Hình thành kiến thức mới:** ( 12-13’ )  ***a.Mục tiêu:*** *Nhận biết và đọc đúng âm bài mới.*  ***b.Cách tiến hành:***  ***-***Đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ai, ay, ây; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần ai, ay, ấy; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ai, ay, ây.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Hai bạn/ thi nhảy dây.  - GV gìới thiệu các vần mới ai, ay, ây. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc** ( 9-10’ )  **a. Đọc vần**  - So sánh các vần  + GV gìới thiệu vần ai, ay, ây.  + GV yêu cầu một số (2 - 3) HS so sánh vần ai, ay, ây để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **-Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ai, ay, ây.  + GV yêu cầu một số (4, 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4, 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vẩn. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  **-Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ai.  + GV yêu cầu HS tháo chữ i, ghép y vào để tạo thành ay.  + GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép â vào để tạo thành ây.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ai, ay, ây một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng hai (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hai.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hai (hờ – ai hai). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hai.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hai. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hai  **-Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **- Đọc trơn tiếng.**  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ai, ay, ây.  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng và 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: chùm vải, máy cày đám mây. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chùm vải  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. - GV cho từ ngữ chùm vải xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ai trong chùm vải, phân tích và đánh vần tiếng vải, đọc trơn từ ngữ chùm vài.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với máy cày, đám mây.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng** (9- 10’ )  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ai, ay, ây.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ai, ay, ây.  - HS viết vào bảng con: ai, ay, ây và vải, máy, mây (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết các vần ai và ây vì trong các vần ây đã có ay.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  - HS trả lời  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh .  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu :**(12- 13’ )  ***a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích*  *thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào*  *bài học.*  ***b. Cách tiến hành***  **\* Viết vở**  HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ai, ay, ây; từ ngữ chùm vải, đám mây.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2. Đọc đoạn** (11- 12’ )  ***a.Mục tiêu:*** *Nhận biết và đọc đúng âm bài mới.*  ***b.Cách tiến hành:***  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ai, ay, ây.  – GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc).  - GV yêu cầu từng nhóm rối cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ai, ay, ây trong đoạn văn một số lần  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỏi HS một câu), khoảng 1- 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Con vật mà nay con nhìn thấy có đặc điểm gì?  + Em thử đoán xem hai con sẽ nói gì với mẹ?  + Nai mẹ nói gì với nai con?  **3. Nói theo tranh** (7- 8’ )  Mục tiêu : Mở rộng và tích cực hóa vốn từ, luyện nói theo chủ đề  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng cầu hỏi HS trả lời:  Tranh vẽ cảnh ở đâu?  Trong tranh có những ai?  Hà đang làm gì?  Chuyện gì xảy ra?;  Em thử đoán xem tại sao Hà lại va phải người khác?  Theo em, Hà sẽ nói gì với người đó?  - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về tình huống xin lỗi.  - GV có thể mở rộng gìúp HS có ý thức xin lỗi những khi có lỗi với người khác.  **4. HĐVD trải nghiệm:** (3- 4’ )  ***a.Mục tiêu:*** *Vận dụng bài học vào thực tế không chỉ giúp HS hiểu rõ hơn về bài học, áp dụng kiến thức vào cuộc sống .*  ***b.Cách tiến hành:***  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần ai, ay, ấy và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ai, ay, ây và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  -HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs lắng nghe  - HS thực hiện  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *( nếu có* ).

…………………………………………………..………………………………………..

……………………………………………………………………………………………